TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 820/2023/DS-PT
Ngày: 08/8/2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Bà Châu Thị Điệp

Bà Võ Thị Kim Thương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Quyện - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 06 năm 2023 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2023/DSST ngày 19/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị và kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2877/2023/QĐ-PT ngày 12/07/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Tiến K, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số A đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm: 1971; Địa chỉ: tổ H, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số công chứng 0001330, quyển số 12/TP/CC - SCC/UQ ngày 22/12/2020 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1953

Địa chỉ: Số B đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Trần Thị Bảo Y, sinh năm: 1974; Địa chỉ: số B đường B, ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Văn C, sinh năm: 1963; Địa chỉ: A Tỉnh Lộ 8, tổ A, ấp D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy

quyền số công chứng 006561, quyển số 11/2022 /HĐGD do Văn phòng C2 ngày 03/11/2022) (có mặt)

- Ông Phạm Chí C1, sinh năm: 1963; Địa chỉ: I tỉnh lộ 15 tổ D, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số công chứng 007316, quyển số 12/2022/HĐGD do Văn phòng C2 ngày 26/12/2022)(có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phạm Như L, sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số B đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và ngày 23/12/2020; các bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Tiến K do ông Đỗ Tấn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Căn nhà và đất tại số A đường T, tổ C, ấp H, xã T, huyện C do ông nhận chuyển nhượng từ năm 2013 từ bà L1, sau đó ông được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất số BR340492, số vào sổ cấp giấy CH01604 ngày 14/02/2014 thuộc thửa đất số 553, tờ bản đồ số 46, xã T, huyện C với diện tích 716,6 m^2 và tài sản gắn liền với đất là công trình nhà ở, diện tích sàn xây dựng là 312 m^2. Vào ngày 25/5/2018, ông Trần Văn P, sinh năm: 1953, địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với một số người tự ý đập phá hàng rào và cửa rào của nhà ông. Qua đó ông đo vẽ lại diện tích nhà, đất để xác định lại ranh đất thì diện tích đất của ông bị ông Trần Văn P làm đường nhựa lấn chiếm một phần với diện tích là 13 m^2 theo bản vẽ ngày 05/5/2020 của Công ty TNHH T3 (khu A bản vẽ hiện trạng). Ông cũng đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã T yêu cầu giải quyết buộc ông P trả lại cho ông phần đất lấn chiếm nêu trên, nhưng buổi hòa giải không thành. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc ông Trần Văn P tháo dỡ phần đường nhựa lấn chiếm trên đất của ông và trả lại đất diện tích 13 m^2 (trị giá là 5.000.000 đồng).

Ngày 26/5/2018, khi ông đang hoàn thiện cổng rào bên hông nhà thì ông Trần Văn P đến đập phá toàn bộ làm hư hỏng các hạng mục sau: 01 khung cửa bằng sắt kích thước 1,2 m chiều ngang, cao 2,15m, trị giá 2.064.000 đồng, lưới B40 cao 60 cm, dài 06 mét trị giá 150.000 đồng, hư hỏng tường bao xung quanh cửa (cát, đá, xi măng, gạch), trị giá là 800.000 đồng; T công thợ là 2.000.000 đồng; Tổng cộng thiệt hại là 5.164.000 đồng. Vụ việc đã được Công an huyện C lập biên bản vi phạm hành chính số 0046856/BB-VPHC, ngày 25/4/2019 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000889 ngày 28/4/2019 đối với ông Trần Văn P. Tuy nhiên quyết định xử phạt vi phạm hành chính không quy định ông P bồi thường thiệt hại và biện pháp khắc phục hậu quả. Đến nay đã hơn hai năm, nhưng ông P vẫn không bồi thường số tiền trên cho ông. Vì vậy, Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc ông Trần Văn P bồi thường

cho ông số tiền do làm hư hỏng tài sản của ông là 5.164.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của ông K, ông Đỗ Tấn Đ trình bày ông K yêu cầu, cụ thể như sau:

+ Yêu cầu ông P bồi thường giá trị tường rào và cổng rào mà ông P đã làm hư hỏng, phần tường rào và cổng rào có giá trị là 2.870.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo chứng thư định giá ngày 28/10/2022 do Công ty TNHH Đ3 đã định; Trả 01 lần, ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

+ Yêu cầu ông P hoàn trả cho ông K phần đất diện tích là 7,3 m^2 mà ông P đã lấn của ông K theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH03053 ngày 14/01/2014 do UBND huyện C cấp cho ông Trần Tiến K.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản sao CMND + HK, đơn khởi kiện, bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản vẽ hiện trạng, giấy Chứng thư định giá, giấy ủy quyền, bản vẽ hiện trạng vị trí, biên bản hòa giải cấp xã, bản án hình sự sơ thẩm, bản án hình sự phúc thẩm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đơn xác nhận đất và hàng rào, biên bản hòa giải xã về hàng rào với ông L.

**** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trần Văn P trình bày:***

Vào ngày 26/5/2018, ông K (chủ nhà nghỉ A) đã có hành vi hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản của ông là: "tự ý đập phá tường rào", mở cửa trái phép trên bức tường rào của gia đình ông đã xây dựng cách đây 20 năm. Không những thế thợ hồ là Trần Văn T2 chọi đá vào đầu ông gây thương tích 5%. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm tại bản án số: 47/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 và phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên án Trì 01 năm tù treo và 02 năm thử thách. Sự việc tưởng chừng đã kết thúc, nhưng ông K đã quay ngược lại tố cáo ông là kẻ phá hoại tài sản của ông K và ông bị cơ quan Công an huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác". Ngày 21/9/2019, ông đã làm đơn khiếu nại quyết định xử phạt, đồng thời cũng tố cáo đến cơ quan Điều tra về hành vi vu khống, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của ông K đối với ông trên mạng xã hội. Tuy nhiên, tất cả mọi sự khiếu nại và tố cáo của ông đều bị cơ quan Công an bác bỏ. Quá bức xúc trước những quyết định từ phía cơ quan Công an, ông gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, kiện quyết định xử phạt số 044404/QĐ-XPVPHC của Công an huyện do phó trưởng Công an Nguyễn Văn B ký và đã được Tòa thụ lý ngày 06/12/2019. Tòa đã triệu tập hai lần nhưng cả hai lần phía công an đều vắng mặt không lý do. Cho đến nay đã hơn 10 tháng trôi qua, vụ kiện của ông vẫn treo lơ lửng và Tòa án không có một động thái nào để giải quyết. Một lần nữa ông xin khẳng định bức tường rào mà ông K "tự cho là tài sản" của mình và cố tình đập phá để mở thêm lối đi (có lợi

cho hoạt động kinh doanh nhà nghĩ) ra con đường cũng của gia đình ông, đó là tài sản hợp pháp của ông đã xây cách đây 20 năm. Ông xin chứng minh những gì mình nói đều có căn cứ rõ ràng:

+ Về nguồn gốc: Bức tường mà ông K cố tình đập phá là bức tường của ông được xây trên mảnh đất của gia đình (nay là con đường nhựa tự chừa). Đó là tài sản của gia đình ông mua và xây cách đây 20 năm (có giấy tờ chứng minh).

+ Về quá trình sử dụng: Ông đã sử dụng bức tường rào đó và toàn bộ diện tích con đường đi xuyên suốt cách đây 20 năm mà không có bất kỳ sự tranh chấp với cá nhân hay một tổ chức nào.

+ Về hiện trạng: Bức tường rào đó là ranh giới phần đất làm con đường mà ông tự chừa với hộ liền kề là ông K. Phần nhà đất của ông K chỉ mua mới có vài năm trở lại đây.

- Ngày 30/11/2021, ông P có văn bản trình bày bổ sung như sau:

Về hiện trạng: Bức tường rào đó là ranh giới phần đất làm con đường mà ông tự chừa với hộ liền kề là ông K. Ông xây cách đây 20 năm có sự xác nhận từ phía ông hai L, thợ hồ xây tường lúc đó và có sự xác nhận của chính quyền địa phương (kèm giấy xác nhận). Nay xét thấy đơn khởi kiện của ông K là hoàn toàn vô lý, sai sự thật ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông, đã bị xâm phạm một cách hết sức nghiêm trọng. Vì tuổi cao sức yếu, ông có yêu cầu sau:

1/ Yêu cầu ông K xây lại bức tường do ông đập, trả lại hiện trạng ban đầu mà ông đã xây cách đây 20 năm (trong khi chờ Tòa án giải quyết).

2/ Yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm vụ việc trên.

Trong biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/11/2021, ông P trình bày:

Phần đất con đường đi mà ông K đang tranh chấp với ông có diện tích là ngang 7,2m, dài 70m là con đường ông tự làm, phần đất con đường này ông mua của ông Phạm Như L diện tích là ngang 03m, dài 70m, ông mua của ông Trần Văn Đ1 diện tích ngang 4,2m dài 70m, mua bằng giấy tay và phần đất này cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông xác định là ông không có lấn sang phần đất của ông K, do đó ông không đồng ý theo yêu cầu của ông K.

Trong biên bản hòa giải ngày 07/11/2022, ông P trình bày:

Tường rào ông không đập, ông K tự đập, còn cổng rào do còn ướt nên ông kêu ông S và ông C xô ngã, ông chịu trách nhiệm thay cho ông S và ông C vì ông là người kêu. Theo ông tường rào có giá trị khoảng 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), ông không đồng ý giá mà ông Đ đưa ra là 2.870.000 đồng. Tường rào ông K đập ông không đập, còn cửa thì vẫn còn đó ông K đem vô nhà sài nên ông không đồng ý bồi thường. Phần đất diện tích là 13 m^2 mà ông K kiện ông, phần đất này ông mua lại của ông Phạm Như L, phần đất diện tích ngang 03 m, dài 70m, ông mua của ông L để làm đường nên không làm thủ tục sang tên, đăng bộ chỉ giao tiền và ông L cắt phần đất đó để lại cho ông làm con đường. Phần đất kế bên dùng làm con đường đi, ông mua lại của ông Trịnh

Văn Đ2 và của người khác và nó không giáp với phần đất của ông K nên không liên quan gì đến ông Đ2, chỉ liên quan đến ông L vì phần đất ông mua của ông L giáp ranh với đất của ông K. Ông xác định không có lấn đất của ông K, khi mua đất đã có hàng rào ranh giới rõ ràng nên ông không đồng ý theo yêu cầu của ông K. Ông thống nhất với kết quả định giá mà Hội đồng định giá đã định vào ngày 14/4/2021 làm cơ sở giải quyết vụ kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của ông P, bà Trần Thị Bảo Y trình bày: Ông K đập tường của nhà ông P, tự ý kêu thợ trổ cửa. Ông P kêu ông S tháo cửa xuống, sau khi tháo cửa xuống cái cửa vẫn để ở đó và ông K đem vô sài nên ông P không đồng ý bồi thường, ông không yêu cầu định giá lại và cũng không tạm ứng bất cứ chi phí nào để định giá tường rào này. Ông P khẳng định tường rào là của gia đình ông P mua năm 1999 không có tranh chấp với bất kỳ ai và người làm chứng, ông K mua sau của bà L1 có gì phải thưa bà L1 vì bà L1 bán đất lại cho ông K sau ông P tới 15 năm do đó ông K đập tường rào của ông P là sai nên ông không đồng ý bồi thường, khi mua đã có tường rào sẵn, ông không đồng ý theo yêu cầu của ông K là trả lại cho ông P phần đất diện tích là 7,3 m^2. Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Đơn trình bày ý kiến, đơn đề nghị, bản sao CMND + Hộ khẩu, giấy ủy quyền, bản photo B1 chụp hình bị đập, bản tường trình con đường và tường rào, bản pho to giấy đất, bản photo bản vẽ hiện trạng vị trí con đường ngày 17/7/2006.

**** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Như L trình bày:***

Nguyên trước đây ông có bán cho ông Trần Văn P phần đất ngang 03 m, dài hết đất, hiện nay là giáp ranh với đất của ông Trần Văn K1, hiện trạng bây giờ là con đường nhựa, chỉ bán bằng miệng, giao đất nhận tiền, không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phần này toàn quyền sử dụng của ông P, ông không có ý kiến gì trong vụ tranh chấp này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2023/DSST ngày 19/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Tiến K:

1. Buộc ông Trần Văn P hoàn trả cho ông Trần Tiến K phần đất diện tích là 7,3 m^2 thuộc thửa 553-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CHO3053, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K.

2. Buộc ông Trần Văn P tháo dỡ toàn bộ những công trình xây dựng trên phần đất diện tích 7,3 m^2 thuộc thửa 553-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số: CHO3053, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K; Trả lại hiện trạng đất trống cho ông Trần Tiến K.

3. Buộc ông Trần Văn P bồi thường cho ông Trần Tiến K giá trị tường rào và cổng rào mà ông P đã làm hư hỏng với số tiền là 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); Trả 01 lần, ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự;

Ngày 21/04/2023 ngày 28/04/2023, bị đơn ông Trần Văn P có đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị toàn bộ Bản án sơ dân sự sơ thẩm số 149/2023/DSST ngày 19/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, phía bị đơn giao nộp tại phiên Tòa các giấy tờ như: Đơn tố cáo ghi ngày 7/7/2023; Thông báo số 4098/TB ngày 5/7/2023 v/v thông báo kết quả giải quyết nội dung kiến nghị; giấy CNQSDĐ mang tên ông Trần Văn P (photo), bản vẽ phần đất (photo), giấy viết tay mua bán đất (photo).... Các đương sự vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng nghị: Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

***** Xét kháng cáo của bị đơn Trần Văn P là không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm,

1/ Về phần đất tranh chấp:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03053 ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân dân huyện C thể hiện ông Trần Tiến K là người quản lý sử dụng hợp pháp đối với diện tích 716,6m^2 thuộc thửa đất số 553, tờ bản đồ 46 thuộc xã T, huyện C. Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc bản đồ Hoàng T1 lập ngày 16/4/2021 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C kiểm tra nội nghiệp. Công văn số 5740/CNCC ngày 01/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện C thể hiện Văn phòng ĐKĐĐ xác nhận Bản vẽ hiện trạng nêu trên đã được áp ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03053 ngày 14/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K lên bản vẽ. Tại văn bản này cũng

xác định rõ diện tích đất tranh chấp 7,3m^2 nằm trong giấy chứng nhận của nguyên đơn.

Đồng thời công văn số 5740/CNCC có nội dung: "Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03053 ngày 14/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K, quyền sử dụng đất đang tranh chấp có diện tích 7,3m^2 thuộc thửa số 553-1 (khu 1-2), tờ bản đồ số 46 tọa lạc tại xã T, huyện C theo bản vẽ hiện trạng vị trí - xác định ranh ngày 16/4/2021 của Công ty TNHH MTV T4 lập thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03053 ngày 14/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K". Như vậy, có cơ sở xác định diện tích 7,3m^2 đất đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ông Trần Tiến K. Ông K yêu cầu ông P trả lại phần diện tích 7,3m^2 trên là có căn cứ. Theo bị đơn ông Trần Văn P trình bày thì diện tích đang tranh chấp nằm trong phần diện tích ông mua của ông L. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng chỉ thực hiện bằng giấy tay, không làm thủ tục sang tên, không có bản vẽ. Ông P không cung cấp được tài liệu thể hiện việc giao đất, diện tích đất mua, vị trí như thế nào.

2/ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 46835/BB-VPHC ngày 25/4/2019 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0044404/QĐ-XPVPHC ngày 28/4/2019, Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3644/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2020 của Công an huyện C, Biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính, phù hợp với lời khai của ông K về việc ông P đã hủy hoại tường rào, cổng rào của ông K thể hiện ông P bị xử phạt về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Ông P đã có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên nhưng đến ngày 07/12/2020, ông P đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Căn cứ Bản án hình sự số 47/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử ông Trần Văn T2 (thợ của ông K) về hành vi "Cố ý gây thương tích" (do việc ông P hủy hoại tài sản của ông K dẫn đến việc đánh nhau), tại phần nhận định của bản án có nội dung liên quan đến ông P: "đối với việc ông P cố ý làm hư hỏng khung cửa sắt gắn liền với bức tường nhà ông K, chi phí lắp ráp khung cửa sắt là 1.600.000 đồng …không đủ yếu tố cấu thành tội làm hư hỏng tài sản..." thể hiện có việc ông P có hủy hoại tài sản của ông K như lời trình bày của ông K. Do vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu cuả nguyên đơn buộc ông P bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 2.870.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 28/10/2022 của Công ty TNHH Đ3 là có cơ sở. Do đó đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 149/2023/DS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn P; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, kháng nghị, do đó về hình thức là hợp lệ. Người tham gia tố tụng trong vụ án đã được tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án được xác định đúng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút toàn bộ kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết đối với những nội dung tại Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét bị đơn ông Trần Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông. Xét đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, thì ông Trần Tiến K khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P hoàn trả phần đất diện tích là 7,3 m^2 mà ông P đã lấn của ông K theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH03053 ngày 14/01/2014 do UBND huyện C cấp cho ông Trần Tiến K; Yêu cầu ông P bồi thường giá trị phần tường rào và cổng rào mà ông P đã làm hư hỏng là 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo chứng thư định giá ngày 28/10/2022 do Công ty TNHH Đ3 đã định, trả 01 lần, ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Bản án sơ thẩm nhận định như sau:

- Hiện trạng trên phần đất tranh chấp là con đường trải nhựa, do ông P làm và một phần tường ranh củ, liền kề với tường ranh của ông K. Căn cứ theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập thì phần đất diện tích 481,8 m^2 thuộc thửa 61-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T hiện ông P đang quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập thì phần đất tranh chấp diện tích là 7,3 m^2 thửa 553-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CHO3053, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K;

- Theo các tài liệu: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0044404/QĐ-XPVPHC ngày 28/4/2019 của Công an huyện C; Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3644/QĐ-XPVPHC

ngày 30/11/2020 của Công an huyện C; Biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính ngày 07/12/2020 của Ngân hàng N chi nhánh C3; Bản án hình sự số 47/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyên Củ Chi; Bản án hình sự số 290/2019/HS-PT ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Công văn trả lời xác minh số 290/UBND, ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã T; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi; Hình ảnh tường rào do bên nguyên đơn cung cấp; Hình ảnh trong chứng thư định giá của Công ty TNHH Đ3 và các lời trình bày của các đương sự có tại hồ sơ trong vụ kiện thì: Phần tường rào ngay vị trí ông P kêu người đập phá của ông K là tường đôi, phần tường phía bên ngoài giáp đường nhựa là tường do ông P xây dựng, phần tường phía trong nằm hướng vô đất ông K do ông K xây dựng; Ông P có hành vi hủy hoại tài sản của người khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa khắc phục, bồi thường cho ông K. Phía ông K đã yêu cầu Công ty TNHH Đ3 thẩm định lại giá trị tài sản mà ông P đã hủy hoại của ông K; Theo chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Đ3 thì phần tài sản bị thiệt hại có giá là 2.870.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Ông P không đồng ý theo giá mà Công ty TNHH Đ3 đã thẩm định nhưng ông P không yêu cầu định giá lại và cũng không tạm ứng bất cứ chi phí nào để định giá lại tường rào này. Khi ông K đập tường rào, gắn cửa trên tường của ông K để đi ra con đường nhựa do ông P làm có đập luôn tường rào của ông P xây dựng không? Không ai đề cập và ông P cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không xem xét và từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

[5.1] Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật TTDS năm 2015, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá đầy đủ các chứng cứ liên quan đến vụ án và ra phán quyết có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Trần Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông, nhưng ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Các giấy tờ, bản photo mà bị đơn cùng những người đại diện theo ủy quyền nộp tại phiên Tòa cấp phúc thẩm có nội dung không liên quan đến vụ kiện còn những giấy tờ khác mà người đại diện cho ông P đã nộp và nêu ra thì đã được xem xét, nhận định trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 149/2023/DS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[6.] Về chi phí tạm ứng đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất tranh chấp mà phía nguyên đơn đã tạm ứng tổng cộng là: 22.061.562 đồng (hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) theo các chứng từ gồm: Biên bản quyết toán thu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2021, Hợp đồng Tư vấn, thẩm định giá số 4079/2022/HĐ-TĐG, ngày 02/8/2022 với Công ty TNHH Đ3, Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/5/2021 của Công ty TNHH MTV T4, bản đồ Hoàng T1. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P hoàn trả lại cho ông K chi phí tố tụng với số tiền là 22.061.562 đồng (hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Do bị đơn ông Trần Văn P sinh năm 1953 thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 284, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật người Cao tuổi.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2023/DS-ST ngày 19/04/2023 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Tiến K.

1. Buộc ông Trần Văn P hoàn trả cho ông Trần Tiến K phần đất diện tích là 7,3 m^2 thuộc thửa 553-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CHO3053, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K.

2. Buộc ông Trần Văn P tháo dỡ toàn bộ những công trình xây dựng trên phần đất diện tích 7,3 m^2 thuộc thửa 553-1, tờ bản đồ số 46, đất tọa lạc tại xã T theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 16/4/2021 do Công ty TNHH MTV T4, xây dựng, đo đạc, bản đồ Hoàng T1 lập, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số: CHO3053, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Tiến K; Trả lại hiện trạng đất trống cho ông Trần Tiến K.

3. Buộc ông Trần Văn P bồi thường cho ông Trần Tiến K giá trị tường rào và cổng rào mà ông P đã làm hư hỏng với số tiền là 2.870.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

4. Buộc ông Trần Văn P hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Tiến K số tiền 22.061.562 đồng (hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) là các chi phí tố tụng mà phía nguyên đơn đã tạm ứng trong quá trình tố tụng, thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

- Hoàn trả cho ông Trần Tiến K số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0084623 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi và số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0085862 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

- Hoàn trả lại cho ông Trần Văn P số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) là số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0017344 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

6. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND H. Củ Chi, TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi,TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS H.Củ Chi,TP.HCM;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ (20).

Lê Thị Ngọc Hương